

Số: 115 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 22 tháng 01 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Công nghiệp địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục thủ tục hành chính đã chuẩn hóa về nội dung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 105/TTr-SCT ngày 17/12/2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Công nghiệp địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau (có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

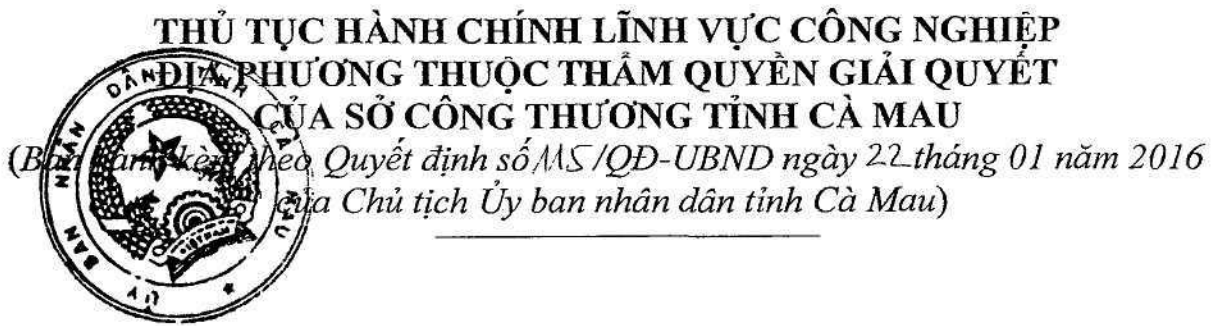
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Cục CT phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm CB-TH Cà Mau;
- NC (N15);
- Lưu: VT. Tr 44/01.



Lâm Văn Bi



## **PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực công nghiệp địa phương**

<b>STT</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>
1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA**  
**PHƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CÀ MAU**

---

**1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Hồ sơ đề nghị đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương (số 290, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều : Từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy hẹn và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.

\* + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hướng dẫn để bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

- Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng bình chọn cấp tỉnh xem xét, chấm điểm bình chọn sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Qua Bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

**1.3. Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh bao gồm:

- Văn bản đề nghị kèm danh sách trích ngang các sản phẩm đăng ký bình chọn (nếu cấp huyện đã tổ chức bình chọn) hoặc văn bản gửi đăng ký tham gia bình chọn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (Mẫu số 01);

- Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn (Mẫu số 02);

- 03 ảnh của sản phẩm, kích thước (9x12)cm;

- Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện còn giá trị;

- Các chứng nhận, chứng chỉ khác (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014.

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thực hiện thủ tục hành chính nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Tại Sở Công Thương 25 ngày, tại UBND tỉnh 05 ngày.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở công nghiệp nông thôn.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Hội đồng bình chọn cấp tỉnh (Sở Công Thương).

**1.7. Phí, Lệ phí:** Không.

**1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo mẫu Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014;

- Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn theo mẫu Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Đáp ứng các quy định tại Điều 4 và Điều 7 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT, cụ thể:

- Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm);

- Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn;

- Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường;

- Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường;

- Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:

+ Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất;

+ Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường;

+ Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ;

+ Tiêu chí khác.

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

- Thông tư số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương.

- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

**Phụ lục 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26 /2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)*

**(Tên Cơ sở CNNT)**  
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm ...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN  
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Kính gửi: .....

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....Email:.....

Người đại diện:.....; Chức vụ: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số: .....Ngày cấp;.....

Ngành nghề kinh doanh (*tóm tắt ngành nghề chính có liên quan*): .....

.....  
Địa điểm sản xuất: .....

Vốn đăng ký kinh doanh (*nếu có*):... ..Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất (*đối với doanh nghiệp*):.....

Tổng số lao động bình quân/năm: .....

Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước:.....

*Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:*

Tên sản phẩm tham gia bình chọn: .....

Mô tả tóm tắt về sản phẩm: .....

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm nêu trên; sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm bản quyền về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin được cung cấp trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn./.

**Đại diện**  
**Cơ sở công nghiệp nông thôn**  
*(ký tên và đóng dấu)*





- Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm. Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất sản phẩm:.....
- Chất lượng, mẫu mã sản phẩm:.....
- Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm (ISO, HACCP,...) đang áp dụng (nếu có). Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.
- Khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn:.....
- Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác:.....
- Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm:....

### 1.2. Về thị trường

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm (thị trường trong và ngoài nước) và đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:.....
- Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có): ....

## 2. Lao động, bảo vệ môi trường

### 2.1. Về lao động

- Tổng số lao động đang sử dụng:.....
- Chất lượng lao động đang sử dụng:.....
- Thu nhập bình quân:.....VNĐ/người/tháng

### 2.2. Về môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm:.....

## 3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

- Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:.....
- Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:.....
- Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:.....

## 4. Một số nội dung khác

- Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:.....



- Các giải thưởng, bằng khen, đã đạt được:.....
- .....
- Nêu tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....
- .....
- Tham gia các hoạt động công ích xã hội:.....
- .....
- Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):.....
- .....

### **III. TỰ NHẬN XÉT**

.....

.....

.....

.....

**Đại diện**  
**Cơ sở công nghiệp nông thôn**  
*(ký tên và đóng dấu)*